

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS - ST
Ngày 19- 7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân; ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/HSST - QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: **Quàng Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/1983; Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La. Nơi ở và ĐKKHKT: Bản NT, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn S và bà Quàng Thị Q; Có vợ là Lò Thị X và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Quàng Văn S, sinh năm 1963, trú tại bản NT, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/3/2019 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với ban Công an xã NT làm nhiệm vụ tại bản P, xã NT, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Quàng Văn D đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 mảnh viên nén màu hồng và 01

gió nylon màu xanh bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng ngà (D khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Ngoài ra tạm giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 89K4-2552. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 21/3/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 01 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,06 gam, kết quả giám định là loại *Methamphetamine* và chất bột màu trắng ngà có khối lượng 0,07gam, kết quả giám định là loại *Heroine*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy từ 10/2018. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/3/2019 D mượn xe của ông Quảng Văn S (bố đẻ bị cáo) chở vợ là Quảng Thị X đi từ nhà đến lán nương tại khu vực bản P, xã NT, huyện Sông Mã để ở và làm nương. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, D đi bẫy gà rừng quanh khu vực lán nương của gia đình thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch đi qua đường, D hỏi mua được 01 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 60.000 đồng. Mua được ma túy, D cất giấu vào trong túi áo. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/3/2019, D bẻ ra một mảnh viên Hồng phiến sử dụng. Số còn lại D gói chung vào một mảnh túi nylon màu trắng rồi cất giấu trong túi áo ngực đang mặc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D lấy gói ma túy trong túi áo cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà để lấy đồ dùng sinh hoạt, đi được khoảng 3km thuộc khu vực bản P, xã NT thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã NT, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án D khai nhận đã mua của người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Pàn, xã NT, huyện Sông Mã vào ngày 17/3/2019. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 89K4-2552 có đăng ký xe mang tên Phạm Văn P trú tại T, BK, TP Hưng Yên là tài sản hợp pháp của ông Quảng Văn Sanh (bố đẻ của D) trú tại bản NT, xã NT, huyện Sông Mã. Ông S cho bị cáo mượn chiếc xe để đi làm nương, không biết việc D đi mua và cất giấu ma túy.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 89K4-2552; 01 mảnh túi nylon màu xanh, 01 mảnh túi nylon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKSSM, ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Quảng Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Quảng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quảng Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Quảng Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định.

Vật chứng:

- Trả cho ông Quảng Văn Sanh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 89K4-2552;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo Quảng Văn D là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm; nhưng do nghiện chất ma túy ngày 20/3/2019, bị cáo D đi mua và cố ý vận chuyển 0,06 gam loại *Methamphetamine* và 0,07 gam loại *Heroine* mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 20/3/2019 của tổ công tác Công an Sông Mã và Ban công an xã NT tại bản P, xã NT đối với Quảng Văn D cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 mảnh viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu xanh có chứa chất bột liên kết màu trắng ngà.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2019 và kết luận giám định số 638 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,06gam; loại Methamphetamine và 0,07gam; loại Heroine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Quảng Văn D đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Cần xử lý thật nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy tháng 10/2018. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về các đối tượng, tình tiết có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo tại bản P, xã NT (17/3/2019) do bị cáo không biết tên tuổi cụ thể nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ là đúng quy định.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 89K4-2552 là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Quảng Văn S, ông cho bị cáo mượn đi nương việc bị cáo tàng trữ ma túy ông không biết nên cần trả lại cho ông S.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu (Vật chứng được miễn phong theo quy định).

- Trả cho ông Quàng Văn Sanh 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave α BKS 89K4-2552 có số khung: 126606, số máy: 126667, đã cũ và qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sở thẩm cho bị cáo Quàng Văn D.

5. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đèo Văn Quỳnh

--	--